

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ B
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HNGĐ-ST

Ngày 17/7/2023

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Dung

Ông Nguyễn Thế Hợp

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị NHn - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B tham gia phiên tòa:

Bà Đỗ Thị Minh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân thị xã B, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Thu H, sinh năm 1996 (Có mặt)

Bị đơn: Anh Trần Ngọc Hồng P, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Tổ 08, khu phố S, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 15/3/2023 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Ngô Thị Thu H trình bày:*

Chị Ngô Thị Thu H và anh Trần Ngọc Hồng P sau thời gian tìm hiểu, tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn vào ngày 26/11/2020 tại Ủy ban nhân dân phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước và đều kết hôn lần đầu. Sau khi hết hôn chị Ngô Thị Thu H và anh Trần Ngọc Hồng P cùng chung sống với nhau tại tổ 08, khu phố S, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay chị Ngô Thị Thu H thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên làm đơn xin ly hôn với anh Trần Ngọc Hồng P.

Quá trình chung sống chị Ngô Thị Thu H và anh Trần Ngọc Hồng P có 01

con chung tên Trần Ngô L, sinh ngày 24/5/2021. Sau khi ly hôn, chị Ngô Thị Thu H có nguyện vọng trực tiếp nuôi con chung. Vấn đề cấp dưỡng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ngô Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại phiên tòa, bị đơn anh Trần Ngọc Hồng P vắng mặt.*

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ đầy đủ các văn bản tố tụng, triệu tập anh Trần Ngọc Hồng P lên làm việc, viết bản tự khai trình bày ý kiến, nguyện vọng của mình để làm cơ sở giải quyết vụ án.

Tại bản tự khai ngày 10/5/2023, anh P trình bày thống nhất với chị H về thời gian đăng ký kết hôn, mâu thuẫn gia đình, con chung và tài sản chung, nợ chung. Cụ thể, anh P trình bày: vợ chồng chung sống được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không có tiếng nói chung, không còn hạnh phúc, nay chị H xin ly hôn anh P đồng ý. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về vấn đề con chung, anh P có nguyện vọng được quyền trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, tại Biên bản hòa giải ngày 14/6/2023, anh P trình bày đồng ý để chị H được quyền trực tiếp nuôi con.

Biên bản xác minh ngày 13/6/2023, tại khu phố S, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước xác định: Chị Ngô Thị Thu H và anh Trần Ngọc Hồng P hiện nay không còn chung sống với nhau. Quá trình chung sống vợ chồng chị Ngô Thị Thu H và anh Trần Ngọc Hồng P có mâu thuẫn nên hiện chị Ngô Thị Thu H và con đã chuyển về sinh sống tại nhà mẹ đẻ.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến nay, Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định pháp luật tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 56, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ và diễn biến tại phiên tòa, chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của nguyên đơn. Về con chung: Cháu An con chung của anh P và chị H đến thời điểm xét xử chưa đủ 36 tháng tuổi, nên đề nghị giao con chung tên Trần Ngô L, sinh ngày 24/5/2021 cho chị Ngô Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn, không yêu cầu cấp dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết, không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra

tại phiên tòa; căn cứ ý kiến trình bày và kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Ngọc Hồng P đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang cư trú tại: Tổ 08, khu phố S, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Phước.

Anh Trần Ngọc Hồng P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ 2 không lý do. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Thu H và anh Trần Ngọc Hồng P tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn vào ngày 26/11/2020 tại Ủy ban nhân dân phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước, theo đúng quy định pháp luật, nên hôn nhân của chị Ngô Thị Thu H và anh Trần Ngọc Hồng P là hợp pháp, đúng quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Xét thấy, chị Ngô Thị Thu H và anh Trần Ngọc Hồng P kết hôn với nhau nhằm mục đích xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng quá trình chung sống anh, chị bất đồng quan điểm sống, không còn thương yêu nhau, quan tâm, trách nhiệm với nhau, mục đích của hôn nhân không đạt được, nay chị Ngô Thị Thu H không muốn gắn bó gia đình mà yêu cầu ly hôn với anh Trần Ngọc Hồng P để ổn định cuộc sống là phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ vào Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ngô Thị Thu H, cho chị Ngô Thị Thu H ly hôn với anh Trần Ngọc Hồng P.

[3] Về con chung: Sau khi ly hôn, chị Ngô Thị Thu H có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trần Ngô L, sinh ngày 24/5/2021, nhận thấy cháu An tính đến thời điểm xét xử chưa đủ 36 tháng tuổi, từ khi chị H và anh P ly thân, cháu An do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến nay, chị H có công việc và có thu nhập ổn định, xét quyền lợi chính đáng về mọi mặt của con, cháu An là con gái chị Ngô Thị Thu H nuôi dưỡng là phù hợp hơn anh Trần Ngọc Hồng P và phù hợp theo quy định của pháp luật tại các Điều 58 và 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, giao con chung Trần Ngô L, sinh ngày 24/5/2021 cho chị Ngô Thị Thu H tiếp tục nuôi dưỡng đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân, vấn đề cấp dưỡng nuôi con do các bên tự thỏa thuận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Ngô Thị Thu H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các điều 51, 56, 58, 71, 72, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Ngô Thị Thu H. Chị Ngô Thị Thu H được ly hôn với anh Trần Ngọc Hồng P.

- Về con chung: Giao con chung Trần Ngô L, sinh ngày 24/5/2021 cho chị Ngô Thị Thu H trực tiếp nuôi đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần Ngọc Hồng P được quyền thăm non, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cấm, cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế việc thăm nom. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng, xin thay đổi người trực tiếp nuôi con nếu có căn cứ.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Chị Ngô Thị Thu H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002926 ngày 19/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã B, tỉnh Bình Phước.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng

cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND T Bình Phước;
- VKSND TX B;
- Các đương sự;
- CCTHADS TX B;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Ngọc Mai Phương